

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 25-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Phước;

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Nguyễn Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chiến T, sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo C; Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông: Nguyễn Công Đ (1960); con bà Đặng Thị Kim H (1965); có vợ tên Lê Thị Kiều Tuyết L (1984), có 01 (một) con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam lần thứ hai: từ ngày 16/10/2024 tại Trại giam Công an tỉnh B đến nay.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Chiến T: Ông Phùng Văn H1
- Luật sư Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Võ Tá H2, sinh năm 1991, nơi thường trú: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, nơi ở hiện tại: 93/91 Nguyễn Thị T1, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Lê Thị Kiều Tuyết L, sinh năm 1985, nơi thường trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại: 4/53 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng

1. Vương Thị L1, sinh năm 1961. Có đơn xin vắng mặt.

2. Lê Thị Kiều Tuyết L, sinh năm 1985. Có mặt.

3. Ngô Văn P, sinh năm 1984. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chiến T sống cùng vợ là bà Lê Thị Kiều Tuyết L tại phòng số 04, địa chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Võ Tá H2 sống tại phòng trọ số F, cùng dãy trọ với T.

Vào khoảng 20 giờ ngày 06/12/2023, sau khi uống bia, T ngồi ở trước phòng trọ hút thuốc. Lúc này, ông Võ Tá H2 đi làm về phòng trọ của mình thì thấy T đang ngồi trước phòng trọ số 04. Ông Hoài L2 nhìn T rồi cất xe vào phòng trọ, ông H2 đi bộ ra phía trước cổng khu trọ để mua nước uống. Khi đi ngang qua thấy T đang ngồi, ông H2 liếc nhìn T nên T nghĩ anh H2 nhìn đều, thách thức, T bực tức và nảy sinh ý định đánh ông H2. T liền đi đến khu vực bếp ăn của phòng trọ lấy một dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5 cm đợi ông H2 đi bộ qua T sẽ chém. Khi thấy ông H2 đi đến phòng trọ số 02 của khu trọ, T gọi để ông H2 quay lại rồi cầm dao bằng tay phải chém 01 (một) nhát vào vùng đầu phía tai trái của ông H2. Thấy vậy, bà L cùng người dân can ngăn kéo T vào phòng trọ số 04 và đưa anh H2 đi cấp cứu.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 46/2024/KLGD-TTPY ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Võ Tá H2, như sau:

+ Các kết quả chính: Vết thương đầu mặt từ chằm trái ngang tai trái đến gò má trái 14 x 0,2cm. Dập xuất huyết não vùng tiểu não trái, vỡ xương đá trái, nứt sọ chằm trái kích thước 5cm, rách màng nhĩ trái, đã điều trị nội khoa. Hiện tại tai trái nghe kém hỗn hợp trung bình;

+ Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Tá H2 tại thời điểm giám định là **39% (ba mươi chín phần trăm)**;

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương đầu mặt từ chằm trái ngang tai trái đến gò má trái: Sẹo bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5 cm.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Võ Tá H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí (làm tròn) là 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng) (làm tròn). Trong đó, bao gồm:

+ Chi phí điều trị thương tích: 37.403.000 đồng;

+ Chi phí đi lại: 10.784.000 đồng;

+ Chi phí thuê người chăm sóc: 14.833.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 60.000.000 đồng;

+ Tiền thất nghiệp trong khoảng thời gian điều trị thương tích: 32.595.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền trên. Hiện gia đình bị cáo (vợ bị cáo là bà Lê Thị Kiều Tuyết L) đã bồi thường cho bị hại 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSBD-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Chiến T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chiến T.

Bị cáo Nguyễn Chiến T và ông Võ Tá H2 cùng sống tại khu trọ và không có mâu thuẫn gì. Chỉ vì cho rằng bị hại H2 nhìn đều mình nên bị cáo T bức tức dùng dao chém một nhát vào vùng đầu của bị hại H2 gây thương tích 39% tổn thương cơ thể, với sự quyết tâm muốn tước đoạt mạng sống của bị hại H2 mà không nghĩ tới hậu quả do mình gây ra, việc bị cáo bị thương tích, không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, điều này thể hiện tính côn đồ của bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi dùng dao bản to, sắc bén chém vào vùng nguy hiểm, trọng yếu của bị hại sẽ dẫn tới tước đoạt tính mạng của bị hại. Hành vi nguy hiểm của bị cáo trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại và được pháp luật bảo vệ cũng như ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và tình hình chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm được quay trở lại xã hội làm người có ích, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã được phân tích nêu trên, Cáo trạng số 46 ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Chiến T về tội Giết người (chưa đạt) theo điểm n khoản 1 Điều 123,

Điều 15 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo.

Xuất phát từ tính chất, hậu quả của hành vi cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo như sau:

a) Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội Giết người chưa đạt, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

b) Về hình phạt: Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T, mức án: 09-10 năm tù.

c) Vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5 cm.

d) Trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Võ Tá H2: 121.000.000đ (*một trăm hai mươi mốt triệu đồng*).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chiến T trình bày: không đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chiến T về tội “Giết người” mà hành vi của bị cáo chỉ phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và mức hình phạt nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật thấp và các tình tiết giảm nhẹ khác như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 mà áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Chiến T đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, không đối đáp, bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Chiến T: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chiến T thừa nhận: Vào ngày 06/12/2023, bị cáo nghĩ rằng ông Võ Tá H2 nhìn đều và thách thức mình nên đã vào phòng trọ lấy một con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5 cm để chém H2. Bị cáo cầm dao bằng tay phải đi ra khỏi phòng trọ, từ phía sau H2, bị cáo kêu H2 để H2 quay đầu lại rồi chém 01 (một) cái vào vùng đầu phía tai trái của anh H2 gây thương tích với tổn thương cơ thể là 39% (ba mươi chín phần trăm) và khi được mọi người can ngăn thì bị cáo đi vào.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi chém vào đầu bị hại H2, đây là vùng trọng yếu trên cơ thể, có thể tước đoạt tính mạng của H2 nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và để mặc cho hậu quả xảy ra. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị hại bị tổn thương cơ thể là 39% với những thương tích được mô tả trong kết luận giám định và theo Công văn số 20/CV-TTPY ngày 16/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B thì trường hợp thương tích của bị hại Võ Tá H2 nếu không điều trị kịp thời, khả năng tình trạng sốc gây ảnh hưởng nguy hiểm đến tính mạng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[5] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì những lý do nhỏ nhặt (bị cáo cho rằng bị hại nhìn đều mình) mà bị cáo dùng dao chém bị hại nên bị cáo đã phạm vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[6] Như vậy, Cáo trạng số 46/CT-VKSPG-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Chiến T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng với diễn biến sự việc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chém vào vùng đầu của bị hại là hành vi vi phạm pháp luật, có khả năng tước đoạt sinh mạng của bị hại nhưng do bức tức bị hại nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện và để mặc hậu quả xảy ra. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo đã gây ra. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chiến T tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, Hội đồng

xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Võ Tá H2 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí là 156.000.000đ (một trăm năm mươi sáu triệu đồng) (bao gồm chi phí và tổn thất về mặt tinh thần). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, nên HĐXX ghi nhận. Hiện bị cáo đã bồi thường cho bị hại 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và nên bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 121.000.000đ (Một trăm hai mươi một triệu đồng).

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 45,5 cm là vật của bị cáo và bị cáo sử dụng để phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý các vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét lời bào chữa của người bào chữa: Người bào chữa không thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích”. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở và không phù hợp, không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chiến T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 48, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến T phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2024, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2023 đến 20/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Chiến T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Tá H2 số tiền 121.000.000đ (Một trăm hai mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. 4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 45 cm.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Chiến T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.050.000đ (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

